

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/LĐ-ST

Ngày 06/ 02/ 2018

*“V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
khi chấm dứt hợp đồng lao động”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quyến và bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Bình, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06-02-2018 và 09-02-2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 02/2017/TLST-LĐ ngày 23-8-2017 và thông báo thụ lý bổ sung số: 01-02/2017/TLST- LĐ ngày 22/9/2017 và báo thụ lý bổ sung số: 02-02/2017/TLST- LĐ ngày 30-10-2017 về *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động"*, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bệnh viện D

Địa chỉ: Đường T, phường S, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Viết T; chức vụ: Giám đốc, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thị Hồng H; chức vụ: Phó giám đốc Bệnh viện D, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như quan điểm tại phiên tòa, nguyên đơn (Chị Nguyễn Thị P) trình bày: tôi (P) bắt

đầu tập sự tại Bệnh viện D từ 01.10.2012 theo hợp đồng làm việc số 334/HĐ-BV ngày 28-9-2012 và hợp đồng trách nhiệm đào tạo số 352/HĐ-BV trong đó 2 bên thỏa thuận tự nguyện nộp bản chính bằng tốt nghiệp đại học cho bệnh viện và bệnh viện có yêu cầu tôi làm việc ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo. Tháng 11/2012 tôi được bệnh viện cử đi đào tạo định hướng 6 tháng tại Bệnh viện Bạch Mai và quay trở lại làm việc. Tôi ký với bệnh viện hợp đồng làm việc không xác định thời hạn tháng 7/2013. Sau đó, trong thời gian làm việc tại bệnh viện tôi tham gia thi tuyển viên chức và đã trúng tuyển. Đến ngày 29-7-2016 tôi và bệnh viện đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 01-8-2016 theo biên bản thanh lý hợp đồng số 286/2016/TLHĐ-BV. Như vậy, việc chấm dứt hợp đồng lao động của tôi là theo đúng quy định pháp luật. Nhưng sau đó bệnh viện không thanh toán cho tôi tiền trợ cấp thất nghiệp và các giấy tờ đã giữ của tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu bệnh viện D thanh toán khoản tiền trợ cấp thất nghiệp cho tôi là 8.915.628đ (Tám triệu chín trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng) và trả cho tôi bản chính bằng tốt nghiệp Đại học, Sổ Bảo hiểm xã hội, giấy thôi trả lương, hồ sơ gốc của tôi mà Bệnh viện đang giữ sau khi thanh lý hợp đồng.

Ngày 22-9-2017, Tòa án nhân dân TP. B đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P về việc yêu cầu Bệnh viện D phải trả thêm tiền trợ cấp thôi việc cho chị P theo đúng quy định pháp luật.

Trong công văn trả lời Tòa án số 2017/BV-TCCB ngày 05-9-2017 (Nộp cho Tòa án ngày 18-9-2017); công văn số 3118/BV-TCCB ngày 13-10-2017 (Nộp cho Tòa án ngày 17-10-2017) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là Bệnh viện D không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn với các lý do:

Chị Nguyễn Thị P được Bệnh viện D tuyển dụng làm việc từ ngày 01-10-2012 theo các hợp đồng lao động đã ký. Bệnh viện D và chị P đã ký hợp đồng đào tạo số 352/HĐ-BV ngày 28-9-2012, theo đó chị P tự nguyện cam kết làm việc cho Bệnh viện D ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo và tự nguyện nộp bản chính bằng tốt nghiệp Đại học y cho bệnh viện để đảm bảo.

Trong quá trình làm việc, chị P được bệnh viện cử đi đào tạo Bác sĩ chuyên ngành nội tiết tại bệnh viện Bạch Mai trong thời gian 6 tháng kể từ ngày 01-11-2012 theo quyết định số 1764/QĐ-BV ngày 01-11-2012. Chị Nguyễn Thị P được công nhận trúng tuyển viên chức theo quyết định số 3514/QĐ-BYT ngày 12-7-2016 của Bộ y tế về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2015 của Bệnh viện D. Thực hiện Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bệnh viện D đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng để ký hợp đồng làm việc viên chức đối với chị P. Bệnh viện D không ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị P mà đề nghị chị P tiếp tục làm việc với chức danh viên chức bác sĩ (Theo công văn số 2434/BV-TCCB ngày 14-14-2016 của Bệnh viện D về việc trả lời đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị P). Nhưng chị P chỉ ký biên bản thanh lý hợp đồng mà không ký hợp đồng làm việc theo luật viên chức. Nhưng chị P chỉ ký biên bản thanh lý hợp đồng mà không ký hợp đồng làm việc theo Luật viên chức. Việc chị P tự ý bỏ

việc đến làm việc cho bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh là vi phạm cam kết tại hợp đồng trách nhiệm đào tạo số 352/HĐ-BV ngày 28-9-2012. Theo hợp đồng đào tạo các bên có thỏa thuận về việc " *Bên A (Bệnh viện D) có quyền yêu cầu bên B (Chị Nguyễn Thị P) làm việc ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo tại bệnh viện và yêu cầu bên B bồi thường chi phí đào tạo, các khoản tiền hỗ trợ đào tạo khác và thiệt hại khác do lỗi của bên B gây ra nếu có*".

Ngày 30-10-2017 Tòa án nhân dân TP Uông Bí đã thụ lý bổ sung yêu cầu phản tố của nguyên đơn số 02-02/2017/TLST-LĐ. Bệnh viện D yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả và bồi thường cho Bệnh viện những chi phí sau:

- + Chi phí đào tạo bác sĩ định hướng chuyên khoa chuyên ngành Nội tiết và lớp điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường là 62.017.537đ (Sáu mươi hai triệu không trăm mười bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng).

- + Chi phí hướng dẫn tập sự từ ngày 01-10-2012 đến ngày 30/6/2013 là 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- + Tiền hỗ trợ đào tạo đã nhận từ năm 2012 đến năm 2016 là 89.045.121đ (Tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm hai mươi một đồng)

Tổng cộng là 152.037.658đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng).

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị P có văn bản trả lời về yêu cầu phản tố của bị đơn: Chị P không chấp nhận bồi thường tiền hỗ trợ đào tạo cho Bệnh viện D vì chị P đã chấm dứt hợp đồng đúng pháp luật. Chị P không đồng ý tiến hành hòa giải thêm với Bệnh viện D. Chị P thừa nhận các tài liệu chứng cứ mà Bệnh viện D cung cấp về các khoản thu chi cho chi phí đào tạo là đúng với chi phí thực tế. Tại phiên tòa, chị P chấp nhận bồi thường tiền hỗ trợ đào tạo cho Bệnh viện D nhưng chị P chỉ chấp nhận bồi thường toàn bộ tiền hỗ trợ đào tạo khoảng 21 triệu đồng nếu Bệnh viện D nhất trí thỏa thuận với chị P. Còn nếu Bệnh viện D vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường như trên thì chị P không đồng ý vì chị cho rằng chị Phượng đã chấm dứt hợp đồng đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP B, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 36; Điều 47; Điều 48; Điều 62 Bộ luật lao động 2012; Điều 43; Điều 46; Điều 49 Luật việc làm 2013; Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014. Buộc Bệnh viện D phải trả lại cho chị Nguyễn Thị P bản chính Bằng tốt nghiệp đại học và Sổ bảo hiểm xã hội.

Tại phiên tòa chị P xin rút yêu cầu đòi Bệnh viện D thanh toán khoản tiền tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp cho chị P là 8.915.628^d (Tám triệu chín

trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng) đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chị P đã rút.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện D: Buộc chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả cho Bệnh viện D tiền chi phí đào tạo và chi phí hướng dẫn tập sự 62.992.537đ

(Sáu mươi hai triệu chín trăm chín mươi hai ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng)

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện DD về việc buộc chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả cho Bệnh viện D tiền hỗ trợ đào tạo từ năm 2012 đến năm 2016 là 89.045.121 (Tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi năm ngàn một trăm hai một đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động khi bị đơn có trụ sở chính tại thành phố Uông Bí là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn:

[2.1.1] Về việc chấm dứt hợp đồng lao động của chị Nguyễn Thị P:

Chị Nguyễn Thị P và Bệnh viện D ký hợp đồng lao động xác định thời hạn số 344/HĐ-BV ngày 28-9-2012 với thỏa thuận thời gian làm việc từ ngày 01-10-2012 đến 30-6-2013. Sau đó, chị Nguyễn Thị P tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Bệnh viện D số 286/HĐ-BV ngày 01-7-2012. Ngày 29-7-2016, chị Nguyễn Thị P và Bệnh viện D đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng lao động số 361/2016/TLHĐ-BV.

Như vậy, giữa chị P và Bệnh viện D đã có sự thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động nên việc chấm dứt hợp đồng lao động trên là đúng quy định tại khoản 3, Điều 36 Bộ luật lao động 2012.

[2.1.2] Về yêu cầu trả lại bằng đại học bản chính và các giấy tờ khác của chị Nguyễn Thị P:

Chị P yêu cầu Bệnh viện D phải trả lại bản chính bằng tốt nghiệp Đại học (Theo biên bản giao nộp bản chính bằng tốt nghiệp đại học ngày 03-10-2017 giữa chị P và Bệnh viện D); Sổ Bảo hiểm xã hội; giấy thôi trả lương; hồ sơ gốc của chị P mà Bệnh viện đang giữ sau khi thanh lý hợp đồng làm việc với bệnh viện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật lao động 2012 về trách nhiệm của người sử

dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động "*Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động*".

Theo công văn số 3118 ngày 13-10-2017 của Bệnh viện D trả lời quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 01-02/2017/QĐ-CCCC ngày 18-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí: Bệnh viện D hiện đang giữ bản chính bằng tốt nghiệp Đại học y của chị P; Sổ Bảo hiểm xã hội. Ngoài các giấy tờ trên, chị P cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh Bệnh viện D đang giữ giấy tờ gốc nào khác của chị P. Còn hồ sơ tuyển dụng của chị P mà Bệnh viện D đang giữ toàn bộ là bản sao, bệnh viện lưu giữ để phục vụ công tác lưu trữ là hoàn toàn hợp lý theo quy định tại Điều 20 Bộ luật lao động 2012 và Điều 7 Nghị định 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014.

Như vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị P về việc Bệnh viện D phải trả lại bản chính bằng tốt nghiệp Đại học; Sổ Bảo hiểm xã hội, giấy thôi trả lương là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Chị P không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh Bệnh viện D, đang giữ hồ sơ gốc của chị P nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P .

[2.1.2] Về yêu cầu trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp thôi việc của chị Nguyễn Thị P:

Tại phiên tòa chị P rút yêu cầu buộc Bệnh viện D phải thanh toán khoản tiền trợ cấp thôi việc và thanh toán trợ cấp thất nghiệp cho chị P là 8.915.628^d (Tám triệu chín trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng). Xét thấy yêu cầu của chị P là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 244 BLTTTDS nên được HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chị P đã rút.

[2.2] Đánh giá yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn:

[2.2.1] Đánh giá chung về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Về yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo của Bệnh viện D đối với chị Nguyễn Thị P, theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 Hợp đồng trách nhiệm đào tạo số 352/HĐ-BV ngày 28-9-2012 giữa chị Nguyễn Thị P và Bệnh viện D: "*Bên A có quyền yêu cầu bên B làm việc ít nhất 10 năm sau khi được đào tạo tại bệnh viện và yêu cầu bên B bồi thường chi phí đào tạo, các khoản tiền hỗ trợ đào tạo khác do lỗi của bên B gây ra nếu có*". Chị Nguyễn Thị P đã làm việc cho Bệnh viện D từ ngày 01-10-2012 đến ngày 29-7-2016 được gần 04 (Bốn) năm thì chấm dứt hợp đồng. chị Nguyễn Thị P không tiếp tục làm việc cho Bệnh viện D mà đến làm cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh là vi phạm cam kết trong hợp đồng đào tạo. Việc Bệnh viện D yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo, các khoản tiền hỗ trợ đào tạo khác là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 62 Bộ luật lao động 2012 và Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Bộ luật lao động 2012: "*Chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người học trong thời gian đi học*".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014: "*Người tốt nghiệp các khóa đào tạo do người sử dụng lao động cấp học bổng, chi phí đào tạo phải làm việc cho người sử dụng lao động theo thời hạn đã cam kết trong hợp đồng đào tạo; trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo*".

[2.2.2] Đánh giá cụ thể về các yêu cầu phản tố của bị đơn:

Đối với khoản chi phí đào tạo là 152.037.658^d (Một trăm năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng) mà Bệnh viện D, đã trả cho chị Nguyễn Thị P bao gồm:

- + Chi phí đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa chuyên ngành nội tiết lớp điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường là 62.017.537đ (Sáu mươi hai triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng).

- + Chi phí hướng dẫn tập sự từ ngày 01-10-2012 đến ngày 30-6-2013 là 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

- + Tiền hỗ trợ đào tạo đã nhận từ năm 2012 đến năm 2016 là 89.045.121^d (Tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi một đồng). Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Bệnh viện D cung cấp, gồm: 03 quy chế chi tiêu nội bộ năm 2012, 2013 và năm 2017; 01 quyết định số 1917/QĐ-BV ngày 10-10-2014 về việc cử nhân viên đi học, 01 quyết định số 1645/QĐ-BV ngày 01-10-2013 về việc cử người hướng dẫn bác sỹ hợp đồng làm việc, 01 quyết định số 1764/QĐ-BV ngày 01-11-2012 về việc cử bác sỹ đi học chuyên ngành nội tiết, 01 hóa đơn bán hàng ngày 16-10-2014; 01 bảng kê đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ đi học, 02 phiếu chi ngày 19-11-2014 và ngày 22-12-2012, 01, giấy đi đường, 01 biên lai thu tiền phí, lệ phí, 01 hợp đồng thuê nhà ở ngày 01-11-2012, 05 bảng phân phối thu nhập tăng thêm; hỗ trợ đào tạo, 06 bảng thanh toán tiền lương, 02 bảng kê chi tiền lễ tết, 01 bảng kê chi tiết chi phí đào tạo của bác sỹ Nguyễn Thị P.

Thứ nhất, đối với yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa chuyên ngành nội tiết và lớp điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường. Chị Nguyễn Thị P được cử đi học lớp đào tạo định hướng chuyên khoa chuyên ngành nội tiết theo quyết định số 1764/QĐ-BV ngày 01-11-2017, thời gian học là 06 tháng kể từ ngày 01-11-2012 đến 01-5-2013 nên cần chấp nhận các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ mà Bệnh viện D đã cung cấp cho Tòa án trong thời gian chị P đi học bao gồm: Học phí, chi phí đi lại, phòng nghỉ khóa đào tạo chuyên ngành nội tiết từ 01-11-2012 đến 01-5-2013 là 13.090.000đ (Mười ba triệu không trăm chín mươi ngàn đồng); Tiền thuê phòng 6 tháng là 9.000.000^d (Chín

triệu đồng); Tiền hỗ trợ đào tạo trả cho chị P từ 01-11-2012 đến 01-5-2013 là 14.111.767^d (Mười bốn triệu một trăm mười một ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng); Tiền thu nhập tăng thêm trả cho chị P từ 01-11-2012 đến 01-5-2013 là 11.262.115^d (Mười một triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn một trăm mười lăm đồng). Tiền lương trả cho chị P từ 01-11-2012 đến 01-5-2013 là 16.352.562^d (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng); Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trả cho chị P từ 01-11-2012 đến 01-5-2013 là 2.631.450^d (Hai triệu sáu trăm ba mươi một ngàn bốn trăm năm mươi đồng). Tổng cộng là 66.447.894^d (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn, tám trăm chín mươi tư đồng). Bệnh viện D yêu cầu chị P bồi thường là 62.017.537^d (Sáu mươi hai triệu không trăm mười bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng) là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của Bệnh viện D.

Thứ hai, Đối với yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí hướng dẫn tập sự tại Bệnh viện D từ ngày 01-10-2012 đến ngày 30-6-2013 là 975.000^d (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo bảng thanh toán phụ cấp trách nhiệm của bác sĩ Lưu Đức K hướng dẫn cho bác sĩ Nguyễn Thị P trong thời gian trên là đúng chi phí thực tế nên được HĐXX chấp nhận.

Thứ ba, Đối với yêu cầu chị P phải thanh toán tiền hỗ trợ đào tạo từ năm 2012 đến năm 2016 của Bệnh viện D là 89.045.121đ (Tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi năm ngàn, một trăm hai một đồng) hồ sơ làm căn cứ cho việc hỗ trợ đào tạo không đủ cơ sở pháp lý, hơn nữa lại không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 Bộ luật lao động nên không được HĐXX chấp nhận .

[2.3] Về án phí: Bệnh viện D phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với số tiền chị P phải thanh toán cho Bệnh viện D.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- + Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 điều 244; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- + Điều 36; Điều 47; Điều 48; Điều 62 Bộ luật lao động 2012;
- + Điều 61 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014;
- + Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đối với yêu cầu của các đương sự :

1.1. Đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị P về việc buộc Bệnh viện D phải thanh toán tiền trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp thôi việc.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị P về việc buộc Bệnh viện D phải trả lại cho chị Nguyễn Thị P bản chính Bằng tốt nghiệp đại học Y; sổ bảo hiểm xã hội, giấy thôi trả lương.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P về việc yêu cầu Bệnh viện D phải trả lại các giấy tờ mà chị P cho là hồ sơ gốc.

1.2. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện D về việc buộc chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả cho Bệnh viện D tiền chi phí đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa chuyên ngành nội tiết lớp điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường và tiền hướng dẫn tập sự.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện D về việc buộc chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả cho Bệnh viện D tiền hỗ trợ đào tạo từ năm 2012 đến năm 2016: Là 89.045.121đ (Tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi năm ngàn một trăm hai một đồng) .

2. Xử :

2.1./ Buộc Bệnh viện D phải trả lại cho chị Nguyễn Thị P bản chính Bằng tốt nghiệp đại học Y số hiệu bằng 009790 cấp ngày 13/9/2012 nơi cấp: Trường Đại học Y Thái Bình mang tên chị Nguyễn Thị P, Sổ bảo hiểm xã hội số: 2212001863, giấy thôi trả lương mang tên chị Nguyễn Thị P.

2.2 Buộc: Chị Nguyễn Thị P phải hoàn trả cho Bệnh viện D tiền chi phí đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa chuyên ngành nội tiết lớp điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường và tiền hướng dẫn tập sự số tiền là 62.992.537đ (Sáu mươi hai triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng).

3.Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị P phải nộp 1.889.776^d (Một triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng) án phí lao động có giá ngạch vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Bệnh viện D phải nộp 2.671.353^d (Hai triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn ba trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí lao động có giá ngạch vào ngân sách Nhà nước đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.683.000^d (Ba triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 000131 ngày 24-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự

thành phố Uông Bí. Hoàn trả lại Bệnh viện D 1.011.647^d (Một triệu không trăm mười một ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Từ ngày Bệnh viện D có đơn yêu cầu Thi hành án mà chị Nguyễn Thị P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng chị Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP B
- TAND tỉnh Q. Ninh
- THADS TP B.
- Lưu hồ sơ, án ăn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiên Nga

